TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2019/LĐ-ST
Ngày: 25.11.2019
Về việc tranh chấp *"Đòi tiền bảo hiểm xã hội"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trương Thị Hồng Thủy**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Công Chi**, Cán bộ hưu trí
2. Ông **Hà Thúc Liêu,** Nơi công tác: Phòng lao động thương binh và xã hội quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn -** Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu: Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:194/2019/TLST-LĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp "đòi tiền bảo hiểm xã hội" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2019/QĐXXST - LĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2019/QĐXXST-LĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị Lệ H – sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 176 T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh H – sinh năm 1987; nơi cư trú: 45 H, tổ 10, phường P, quận S, TP. Đà Nẵng (*Theo giấy ủy quyền ngày 07 tháng 6 năm 2019*). (Có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV T; địa chỉ: Đường số 06, khu công nghiệp H, quận L, TP Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Sang B – sinh năm 1960; nơi ĐKHKTT: 6 N, Gwanak-gu, Seoul, Hàn Quốc. (Vắng mặt lần thứ hai).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: Số 43 Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh H- Sinh năm 1983. Chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách quản lý thu (*theo giấy ủy quyền số 1983/BHXH-QLT ngày 25/11/2019).* (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Mai Thị Lệ Hoa và đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Thanh Hiền trình bày:*

Bà Mai Thị Lệ H vào làm việc tại Công ty TNHH MTV T từ ngày 20 tháng 7 năm 2014, tổng thời gian làm việc là 03 năm, 09 tháng theo HĐLĐ không xác định thời hạn, số 22/2016/HĐ ngày 01/9/2016 và Phụ lục HĐLĐ số 468/2018/PL ngày 30/12/2017, tiền lương là 4,060,000đ/tháng (Nhân viên kho). Quá trình làm việc bà H luôn chấp hành nội quy, quy định của Công ty và đi làm đầy đủ. Tuy nhiên, từ tháng 11.2016 đến tháng 4.2018 Công ty TNHH MTV T đã trích nộp bảo hiểm xã hội từ tiền lương của bà H nhưng không thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội cho Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng. Nay, bà H đề nghị Công ty TNHH MTV T có trách nhiệm đóng tiền bảo hiểm xã hội còn nợ đối với Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng: 18.093.589 đồng gốc và 2.101.147 đồng lãi. Tổng nợ bảo hiểm xã hội là 20,194,736 đồng.

** Bị đơn là Công ty TNHH MTV T*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập lấy lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Công ty TNHH MTV T vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Hiện nay, Công ty TNHH MTV T đã đóng cửa, ngừng hoạt động.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng do ông Phạm Anh Huy là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH MTV T không thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho bà Mai Thị Lệ H từ tháng 11.2016 đến tháng 4.2018 với tổng số tiền gốc là 18.093.589 đồng. Ngoài ra do Công ty TNHH MTV T chậm đóng bảo hiểm xã hội nên phải chịu tiền lãi từ tháng 02.2017 đến tháng 7.2018 là 2.101.147 đồng. Tổng nợ gốc và lãi Công ty còn nợ là 20,194,736 đồng. Việc tính lãi chậm đóng bảo hiểm xã hội năm 2017 thực hiện theo Thông báo số 259/TB-BHXH ngày 02.3.2017 Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng là 15,8%/năm (1,317%/tháng); lãi chậm đóng Bảo hiểm xã hội năm 2018 thực

hiện theo Thông báo số 195/TB-BHXH ngày 30.01.2018 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng là 14,5%/năm (1,2084%/tháng).

Để bảo vệ quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty, Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng thống nhất ý kiến của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có trách nhiệm nộp số tiền còn nợ BHXH và đề nghị chuyển về tài khoản chuyên thu của Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng.

Do Công ty TNHH MTV T ngừng hoạt động nên đối với mọi trường hợp Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng chỉ tính lãi chậm đóng đến tháng 7.2018, không tiếp tục tính lãi đến thời điểm xét xử cũng như giai đoạn thi hành án sau này.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:*

- Về thủ tục tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn là Công ty TNHH MTV T đã không trình bày ý kiến của mình và vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH MTV T đóng bảo hiểm xã hội cho bà Mai Thị Lệ H thời gian từ tháng 11.2016 đến tháng 4.2018 với số tiền 20,194,736 đồng (trong đó gốc là 18.093.589 đồng và lãi là 2.101.147 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về lao động giữa nguyên đơn bà Mai Thị Lệ H và Công ty TNHH MTV T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Bị đơn Công ty TNHH MTV T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa Công ty TNHH MTV T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt Công ty TNHH MTV T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Trong thời gian từ tháng 11.2016 đến tháng 04.2018 Công ty TNHH MTV T không thực hiện đóng BHXH nên bà Mai Thị Lệ H yêu cầu Công ty đóng tiền BHXH còn nợ là 20,194,736 đồng (trong đó gốc là 18.093.589 đồng và lãi là 2.101.147 đồng) cho bà.

HĐXX xét thấy Hợp đồng lao động số số 22/2016/HĐ ngày 01/9/2016 là hợp đồng không xác định thời hạn. Theo quy định khoản 1 Điều 186 Bộ luật Lao động, Điều 2 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội thì người sử dụng lao động, người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; hằng tháng người sử dụng lao động có trách nhiệm trích tiền lương của người lao động để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội. Việc Công ty TNHH MTV T không thực hiện đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 11.2016 đến tháng 04.2018 cho bà H là trái quy định của pháp luật nên cần phải buộc Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội với số tiền gốc là 18.093.589 đồng . Do Công ty TNHH MTV T chậm đóng BHXH nên phải chịu lãi chậm đóng theo quy định của Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng, cụ thể: Năm 2017 thực hiện theo Thông báo số 259/TB-BHXH ngày 02.3.2017 Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng là 15,8%/năm (1,317%/tháng); năm 2018 thực hiện theo Thông báo số 195/TB-BHXH ngày 30.01.2018 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng là 14,5%/năm (1,2084%/tháng). Số lãi chậm đóng mà Công ty phải chịu là 2.101.147 đồng. Như vậy, Công ty TNHH MTV T phải thực hiện đóng tiền BHXH còn nợ cho bà H là: 18.093.589 đồng gốc + 2.101.147 đồng lãi = 20.194.736 đồng.

Do Công ty TNHH MTV T ngừng hoạt động, Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng không tiếp tục tính lãi chậm đóng BHXH phát sinh từ tháng 8.2018 nên HĐXX không xem xét.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[3] Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH MTV T phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 20.194.736 đồng x 3 % = 605.842 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 47, Điều 90, Điều 96, Điều 186, Điều 201 của Bộ luật Lao động;

- Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 21, Điều 85, Điều 86, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp đòi tiền bảo hiểm xã hội" của bà Mai Thị Lệ H.

Xử:

Buộc Công ty TNHH MTV T có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho bà Mai Thị Lệ H tại Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng số tiền 20.194.736 đồng (trong đó nợ gốc là 18.093.589 đồng và nợ lãi là 2.101.147 đồng).

2. Án phí lao động sơ thẩm: Án phí lao động sơ thẩm là 605.842 đồng Công ty TNHH MTV T phải chịu.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng
- VKSND Quận Liên Chiểu;
- TAND TP.ĐN; VKSND TP. ĐN;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Hồng Thủy